

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST

Ngày 14-01-2026

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thuý Mở

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1994, căn cước công dân số: 031194003513; nơi cư trú: xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1990, căn cước công dân số: 031090004077; nơi cư trú: xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng.

Chị H và anh Q vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bị đơn thống nhất trình bày: Chị Trương Thị H và anh Ngô Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân nay là xã Việt Khê năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện

được. Nay **chị H xin ly hôn anh Q cũng đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung** là Ngô Thị Thu Hà, sinh năm 2012, Ngô Khánh Trung, sinh năm 2015. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nhận nuôi cả 02 con chung, anh Q có nguyện vọng được nuôi con chung là Ngô Khánh Trung. Chị H cũng đồng ý với ý kiến của anh Q về con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Ngô Văn Q; giao con chung Ngô Thị Thu Hà, sinh năm 2012 cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Khánh Trung, sinh năm 2015 cho anh Q nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Trương Thị H và anh Ngô Văn Q** kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Lại Xuân nay là xã Việt Khê, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Nay chị H xin ly hôn anh Q cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị H.

[4] Về con chung: **Vợ chồng có 02 con chung** là Ngô Thị Thu Hà, sinh năm 2012, Ngô Khánh Trung, sinh năm 2015. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nhận cả 02 con chung, anh Q có nguyện vọng được nuôi con chung là Ngô Khánh Trung. Chị H cũng đồng ý với ý kiến của anh Q. Vì vậy cần giao con chung Ngô Thị Thu Hà cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Khánh Trung cho anh Q nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn anh Ngô Văn Q.
2. Về con chung: giao con chung Ngô Thị Thu Hà cho chị Trương Thị H nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Khánh Trung cho anh Ngô Văn Q nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000362 ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Việt Khê
(Giấy CNKH số 52/2012);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai